

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 134/2026/HS-PT

Ngày: 07 - 07 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Trí

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2026/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST, ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh.

Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Quốc H, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số nhà E, ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Phương L; chưa có vợ, con.

Tiền sự: không.

Tiền án: Tại bản án số 66/2022/HS-ST, ngày 20/4/2022 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; Tại bản án số 30/2022, ngày 25/08/2022 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt đối với hai bản án là 05 năm tù, bị cáo chấp hành xong ngày 26/9/2025.

Bị cáo Nguyễn Quốc H bị tạm giam từ ngày 10/01/2026 đến nay, tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc H làm nghề S. Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 31/12/2025 H không đi giao hàng mà điều khiển xe mô tô biển số 62K3-8887 đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước cổng nhà số D khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh thuộc sở của chị Nguyễn Thị Ngọc N thì nhìn thấy cửa nhà và cửa cổng đang đóng, không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản, H lén lút mở cửa đi vào trong nhà, vào phòng ngủ mở cửa tủ thì thấy 01 cái hộp bằng giấy hình vuông, mở ra thấy bên trong có 01 đôi bông tai và 03 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, H lấy hết số trang sức bỏ vào túi quần đem đến tiệm V, địa chỉ: số B Quốc lộ F, phường L, tỉnh Tây Ninh bán số trang sức vừa trộm được, nhân viên của tiệm vàng là chị Nguyễn Thị Mộng C kiểm tra và đo trọng lượng thông báo với H số vàng trên có tổng giá trị là 25.973.000 đồng, H đồng ý bán và đưa căn cước công dân để làm hợp đồng mua bán, ký tên xác nhận vào hợp đồng và nhận tiền mặt, H đã tiêu xài hết số tiền trên.

Đến khoảng 14 giờ ngày 07/1/2026 Nguyễn Quốc H điều khiển mô tô Wave A màu trắng biển số: 70AA – 649.18 chạy vòng quanh khu vực phường T tìm tài sản để trộm thì phát hiện nhà số C Đ, khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh của chị Nguyễn Thị Thanh T làm chủ có cổng rào đang mở, không thấy ai ở nhà nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản, H giả vờ kêu cửa xem có ai ở trong nhà hay không nhưng không nghe ai trả lời, H lén lút mở cửa đi vào nhà, vào phòng ngủ thứ 2 nhìn thấy một hộp nhựa có 03 ngăn, kéo ngăn giữa ra nhìn thấy có 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng mặt màu trắng và 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng, H lấy bỏ vào túi áo khoác màu xám đang mặc. Sau đó, đi ra khỏi phòng thì nhìn thấy tủ nhôm có gắn sẵn chìa khóa trên cửa tủ, H mở cửa tủ lục tìm tài sản thì thấy ngăn trên có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt hình Phật Di Lặc bằng đá màu xanh, 01 chiếc nhẫn kiểu bằng kim loại màu vàng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng và số tiền 15.000.000 đồng, H lấy tất cả số tài sản này bỏ vào túi áo khoác và tẩu thoát. H điều khiển xe mô tô chạy đến tiệm V, địa chỉ: số B Quốc lộ F, phường L, tỉnh Tây Ninh để bán số trang sức vừa trộm được, nhân viên tiệm vàng là chị Nguyễn Thị Kim H2, kiểm tra và đo trọng lượng, thông báo cho H biết số vàng trên có tổng giá trị là 105.661.500 đồng. Đối với mặt đá hình Phật Di Lặc màu xanh và hột màu trắng là giả, không có giá trị nên tiệm vàng không mua, trả lại cho H, H đưa Căn cước công dân cho tiệm vàng làm hợp đồng mua bán, ký tên xác nhận vào hợp đồng và nhận tiền chuyển khoản vào tài khoản V1 số 107885346797 do H đứng tên. Sau khi bán vàng xong H chạy xe về nhà thì bị Công an mời làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, tự nguyện giao nộp số tiền 105.661.500 đồng tiền bán vàng và 15.000.000 đồng tiền mặt trộm được cùng những đồ vật có liên quan.

Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng như sau: 01 đôi bông tai vàng loại 24k (980) trọng lượng 0.998 chỉ giá 13.672.600 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng loại 24k (9999) trọng lượng 0.5 chỉ giá 7.150.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng loại 18K (610) trọng lượng 0.405 chỉ giá 3.434.400 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng loại 18k (590) trọng lượng 0.260 chỉ giá 1.716.000 đồng. Tổng cộng: 25.973.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng kết luận: 01 dây chuyền vàng mặt phật di lạc bằng đá màu xanh, 01 dây chuyền vàng mặt đá màu trắng là loại vàng 18k (680) có tổng trọng lượng là 10.260 chỉ giá 92.340.000 đồng; 01 nhẫn vàng và 01 lắc tay vàng là loại vàng 18k (610) có tổng trọng lượng là 1.120 chỉ giá 9.688.000 đồng; 01 bông tai vàng là loại vàng 18k (600) có trọng lượng 0.430 chỉ giá 3.633.50 đồng. Tổng cộng là 105.661.500 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST, ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh đã xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các Điều 38; 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 10/01/2026).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Tại Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 140/QĐ-VKSTN- P7 ngày 18-5-2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có nội dung: bị cáo H có 02 bản án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã 02 lần tuyên xử phạt mức án 02 năm 06 tháng tù, tổng hợp chung là 05 năm tù, vừa chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước, hơn 3 tháng sau lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý với 02 tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Lần phạm tội này, Tòa án sơ thẩm tiếp tục tuyên phạt bị cáo H 02 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Kháng nghị phúc thẩm đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe, giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên Kháng nghị số 140/QĐ-VKSTN- P7 ngày 18-5-2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trong phần tranh luận; Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, tăng hình phạt đối với bị cáo, tuyên phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/12/2025 tại nhà số D khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Quốc H đã thực hiện hành vi trộm cắp vàng của chị Nguyễn Thị Ngọc N có giá trị là 25.973.000 đồng. Ngày 07/01/2026 tại nhà số C Đ, khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp vàng và tiền của chị Nguyễn Thị Thanh T có giá trị 120.661.500 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 146.634.500 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó đối với bị cáo cần phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại Nguyễn Thị Ngọc N có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông Nguyễn Văn T1 đạt nhiều thành tích xuất sắc tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm 6 tháng tù.

Do bị cáo H có 02 bản án về tội “Trộm cắp tài sản”, mỗi bản án tuyên phạt bị cáo 2 năm 06 tháng tù, tổng hợp chung là 05 năm tù, vừa chấp hành xong hình phạt, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều người, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 146.634.500đ, chứng tỏ mức hình phạt đã tuyên của những bản án trước đó không đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, bị cáo không biết ăn năn, hối cải để cải tạo bản thân, trở thành người có ích cho xã hội, bị cáo phạm tội với thủ đoạn tìm kiếm nhà vắng chủ, đột nhập vào nhà bị hại để trộm cắp tài sản, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, lần phạm tội này bị cáo có thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm, đồng thời tài sản chiếm đoạt có giá trị cao hơn những lần phạm tội trước, lẽ ra cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt cần xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để tuyên mức hình phạt tương xứng, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức án bằng với mức án của 02 bản án trước đã xét xử đối với bị cáo là chưa nghiêm, chưa có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm. Nên kháng nghị số 140/QĐ – VKSTN-P7 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị xét xử tăng hình phạt đối với bị

cáo là có căn cứ được chấp nhận. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST ngày 22/4/2026 của Tòa án khu vực 1- Tây Ninh về hình phạt đối với bị cáo H.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị số 140/QĐ-VKSTN- P7 ngày 18-5-2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh ;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST, ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh, về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc H.

2. Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 173; các Điều 38; 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/01/2026.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 1;
- VKSND khu vực 1;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Minh Trí

